

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Lâm nghiệp; Chuyên ngành: Lâm học.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Thái Thành Lượm.

2. Ngày tháng năm sinh: 24/12/1959; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 93B Trần Hưng Đạo, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Thái Thành Lượm, số D10.C30 Đường số 5. Khu Đô Thị Tây Bắc, P.Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại nhà riêng: 02973603545; Điện thoại di động: 0983993545; E-mail:
thaithanluom@gmail.com; thaithanluom@vnkgu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 06/1982 đến tháng 12/1984: Chuyên viên, Tổ Trưởng Tổ ĐTQH rừng, Sở Lâm nghiệp Kiên Giang.

Từ tháng 01/1985 đến tháng 12, năm 1987: P. Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật, Sở Lâm nghiệp Kiên Giang

Từ tháng 01/1988 đến tháng 12/1992: Ủy viên BCH Tỉnh Đoàn (P. Chỉ huy Trưởng, Lực lượng thanh niên xung phong, (P. Ban Phong trào) Tỉnh Đoàn Kiên Giang).

Từ tháng 01/1993 đến tháng 12/1998: P. Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật Sở Nông - Lâm - Thủy lợi, tỉnh Kiên Giang.

Từ tháng 01/1999 đến tháng 06/2003: Phó Giám đốc, Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (Khóa V).

Từ tháng 06/2003 đến tháng 06/2006: Giám đốc Vườn Quốc gia U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang;

Từ tháng 06/2006 đến tháng 06/2008: Phó Bí thư, huyện ủy Phú Quốc, Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc.

Từ tháng 06/2008 đến tháng 06/2011: Ủy viên Ban chấp hành Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

Từ tháng 06/2011 đến tháng 09/2014: Ủy viên BCH Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.

Từ tháng 09/2014 đến tháng 01/2020: Ủy viên BCH Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang.

Từ tháng 01/2020 đến nay năm 2023: GV cao cấp, Thành viên, P. Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Kiên Giang.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên cao cấp bậc 8; Chức vụ cao nhất đã qua: Tỉnh ủy viên BCH Đảng Bộ tỉnh Kiên Giang; Giám đốc Sở; Hiệu trưởng Đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kiên Giang.

Địa chỉ cơ quan: 320A, TT. Minh Lương, H. Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại cơ quan: 02973603545.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm: Không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 11 năm 1995; số văn bằng: 38/C212, số hiệu bằng A124077; ngành: Lâm nghiệp, chuyên ngành: Lâm Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS ngày tháng năm ; số văn bằng: ; ngành: ; chuyên ngành: ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Không

- Được cấp bằng TS (PTS Khoa học nông nghiệp) ngày 28 tháng 01 năm 1997; số văn bằng: 3889; ngành: Khoa học Nông nghiệp; chuyên ngành: Lâm nghiệp; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày tháng năm; số văn bằng: ; ngành: ; chuyên ngành: ; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Không.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS theo Quyết định 189/2010, ngày 04 tháng 01 năm 2010, của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước. Được bổ nhiệm chức danh PGS theo Quyết định số 1984/QĐ-BGDĐT, ngày 09 tháng 05 năm 2011; ngành: Lâm nghiệp.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS liên ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về lâm sinh các loại rừng trong vùng biển Tây đồng bằng sông Cửu Long;

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu môi trường đất và nước trong vùng biển Tây đồng bằng sông Cửu Long.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) nghiên cứu sinh (NCS), 03 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ; trong đó hướng dẫn chính 02 NCS đã có bằng tiến sĩ, 01 NCS hướng dẫn chính đã bảo vệ cấp cơ sở, 01 NCS hướng dẫn phụ đã có bằng tiến sĩ..

- Đã hướng dẫn 18 cao học và 5 CH nước ngoài (HVCH)/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này).

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Sau PGS Số lượng 04 đề tài gồm: 02 đề tài cấp Bộ đạt xuất sắc, 02 đề nhánh cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ đang triển khai thực hiện.

- Đã công bố (số lượng) 64 công trình khoa học, trong đó có 23 công trình đăng trên tạp chí quốc tế (08 bài báo thuộc danh mục tạp chí có uy tín Scopus Q2 - Q4); 41 công trình đăng tạp chí trong nước trong danh mục HĐGS.

- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Số lượng sách đã xuất bản 14 sách trong nước và 2 chương sách tạp chí nước ngoài, trong đó 14 sách có chỉ số ISBN Quốc gia và 02 chương sách chỉ số ISBN Quốc tế; (05 giáo trình và 09 sách chuyên khảo, tham khảo, hướng dẫn kỹ thuật là chủ biên); (Có minh chứng chương sách quốc tế và sách in ở nhà xuất bản kèm theo).

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 01 sáng chế cơ cấu của Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huân chương lao động hạng 03 của Chủ tịch nước (năm 2009); HC hữu nghị hạng I do Quốc vương Campuchia tặng 2019 (đào tạo SV Campuchia).

- Các Huy chương danh dự Đoàn TNCS HCM; vì thế hệ trẻ do BCH trung ương Đoàn TNCS HCM tặng; huy chương vì sự nghiệp NN và PTNT do Bộ NN và PTNT tặng, vì sự nghiệp TN và MT do Bộ TNMT tặng.

- Các kỷ niệm chương vì sự nghiệp LH các Hội KHKT do LH các HKHKT trung ương tặng; vì sự nghiệp ANTK do Bộ CA tặng; vì sự nghiệp TG do BTG trung ương tặng; vì sự nghiệp Hội thẩm TAND do TAND tối cao tặng; vì sự nghiệp GTVT do Bộ GTVT tặng; vì sự nghiệp KHCHN do Bộ KHCHN tặng; vì sự nghiệp Hiệp hội GDĐT (2020) do HH GD và ĐT TW tặng.

- Các Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh KG (2 lần); CSTĐ toàn quốc (2010); CSTĐ Bộ GDĐT tặng (2020).

- Các Bằng khen TT Chính phủ (2005); Bộ TNMT (2009); Bộ TTTT (2013); UBND tỉnh Kiên Giang (2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2010); Hội đồng ND tỉnh Kiên Giang (năm 2009); Bộ GDĐT (2019).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Khiển trách chi bộ 2015 vì trách nhiệm cấp dưới.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 20 năm tham gia thỉnh giảng và giảng viên (2004 – 2024), sau PGS là 13 năm tham gia thỉnh giảng và giảng viên, là giảng viên cao cấp 10 năm (2014 -2024).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	

1	2018-2019	03	02	01	05	150		150/189/270
2	2019-2020	03	01		05	225		225/287,5/270
3	2020-2021	01	02		07	250		250/285,5/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	01	01			270		270/307/270
5	2022-2023	01	01			225		225/326,5/270
6	2023-2024	01	01			165		165/227/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm *Không*

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm *Không*

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp: *Không*

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Giảng dạy chuyên đề bằng tiếng Anh cho sinh viên Quốc tế thực tập luận văn cao học của trường Đại học Utrecht Hà Lan và học viên cao học Trường Đại học Hanover Vương Quốc Anh gửi sang thực tập tại Trường Đại học Kiên Giang.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: *Không*.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Các chứng chỉ các trường và tổ chức Quốc tế:

Unitar (United National Institute for Training and Research of Korea). Certificate of participation “Low carbon city: Green Growth for Local Governments in the Asia - Pacific Region, in Jeju, Republic of Korea.

La Trobe University: Certificate of Attendance “Management and Preservation of traditional culture and art, and human resources development in the fields of culture, sport and tourism”, in Australia.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng.

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Thắng	x		x		2011-2018	Trường ĐH LN Việt Nam	Ngày 10/04/2018/Quyết định số 646/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH
2	Thái Bình Hạnh Phúc	x		x		2012-2019	Trường Đại học Cần Thơ	Ngày 02/05/2019/QĐ số 1271/QĐ-ĐHCT
3	Lê Thanh Quang	x		x		2013-2020	Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam	Ngày 19/12/2023. Biên bản họp Hội đồng cơ sở, VKHTLMN
4	Phạm Văn Tùng	x			x	2011-2018	Viện KH Thủy lợi Miền Nam	Ngày 11/09/2018/QĐ số 669/QĐ-VKHTLMN

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS (Hai nghiên cứu sinh hướng dẫn chính đã có bằng tiến sĩ là **Trần Văn Thắng** và **Thái Bình Hạnh Phúc**).

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận PGS						
A	Tiếng Anh						
1	Research Advances in Environment, Geography and Earth Science Vol. 4 Chapter 8: “Research on Biomass and Biochar of Reed (<i>Phragmites australis</i>)	Chuyên khảo	BP International. Print Chapter 8 Print ISBN: 978-81-974255-9-2, eBook ISBN: 978-81-	03	Chủ biên	Trang 1-42	Tài liệu xuất bản, Nhà xuất bản BP International, 27. Old Gloucester Street London WC1N 3AX, Vương Quốc

	in U Minh Thuong National Park, Vietnam” DOI: https://doi.org/10.9734/bpi/raeges/v4/763 https://www.bookpi.org/bookstore/product/research-advances-in-environment-geography-and-earth-science-vol-4/		974255-1-6, Vương Quốc Anh				Anh
2	Research Aspects in Biological Science Vol. 1 Chapter 1: Study About Agarwood Oil (<i>Aquilaria crassna</i> Pierre) in Phu Quoc Island National Park, Vietnam. https://doi.org/10.9734/bpi/rabs/v1/1795B	Chuyên khảo	BP International. Print ISBN: 978-93-5547-306-6, eBook ISBN:987-93-5547-314-1). ISSN 0045-1274, Vương Quốc Anh	05	Đồng chủ biên	Trang 1-38	Tài liệu xuất bản 31 March 2022, Nhà xuất bản BP International, 27. Old Gloucester Street London WC1N 3AX, Vương Quốc Anh
B	Tiếng Việt						
1	Trầm hương và Tinh dầu Dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i>) Phú Quốc Việt Nam (QĐ xuất bản số 82/QĐXB-NXBKHK/09/06/2014/ ISBN:978-67-0654, nộp lưu chiểu 10/2014)	Chuyên khảo	Khoa học và Kỹ thuật, 2014.	01	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 09.04.2015)
2	Tài nguyên và Môi trường than bùn ở đồng bằng sông Cửu Long Việt Nam (QĐ xuất bản số 34/QĐXB-NXBKHK/08/03/2013/ ISBN:978-67-0654, nộp lưu chiểu 10/2013)	Chuyên khảo	Khoa học và Kỹ thuật, 2013.	02	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 09.04.2015)
3	Tài nguyên sinh học trên các hệ sinh thái núi đá vôi ở vùng Tây nam Việt Nam (QĐ xuất bản số 23/QĐXB-NXBKHK/08/04/2013/ ISBN:978-67-0654, nộp lưu chiểu Quý 2/2016)	Tham khảo	Khoa học và Kỹ thuật, 2016.	01	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 01.01.2016)
4	Tài nguyên nước dưới đất vùng ven biển Tây tỉnh Kiên Giang (QĐ xuất bản số 24/QĐXB-NXBKHK/08/04/2016/ ISBN:978-67-0654,	Tham khảo	Khoa học và Kỹ thuật,	01	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng

	<i>nộp lưu chiếu Quý 2/2016)</i>		2016.				10.01.2016)
5	Phú Quốc Tài nguyên và Môi trường (song ngữ Việt Anh) (QĐ xuất bản số 82/QĐXB-NXBKHKT/26/09/2017/ ISBN:978-67-0654, <i>nộp lưu chiếu Quý 4/2017)</i>	Tham khảo	Khoa học và Kỹ thuật, 2013.	03	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 01.04.2015)
6	Môi trường đất và giải pháp chống suy thoái ở Vườn Quốc gia Phú Quốc Việt Nam (QĐ xuất bản số 34/QĐXB-NXBKHKT/09/06/2014/ ISBN:978-67-0654, <i>nộp lưu chiếu 10/2012)</i>	Tham khảo	Khoa học và Kỹ thuật, 2017.	01	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 01.10.2017)
7	Nghiên cứu Mâm đen (<i>Avicennia officinalis</i>) trong rừng ngập mặn biển Tây Việt Nam (QĐ xuất bản số 76/QĐXB-NXBKHKT/03/07/2019/ ISBN:978-67-0654, <i>nộp lưu chiếu Quý 3/2019)</i>	Chuyên khảo	Khoa học và Kỹ thuật, 2019.	02	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 20.06.2019)
8	Kỹ thuật trồng cây Mâm đen (<i>Avicennia officinalis</i>) và cây Mâm trắng (<i>Avicennia alba</i>) trong vùng biển Tây Việt Nam	Hướng dẫn	Khoa học và Kỹ thuật, 2019.	02	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 20.06.2019)
9	Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống xói lở rừng ngập mặn biển Tây hai tỉnh Kiên Giang và Cà Mau	Hướng dẫn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2022	02	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 20.06.2022)
C	Giáo trình						
10	Ứng dụng công nghệ sinh học trong thực phẩm	GT (đại học)	NXB Giáo Dục Việt Nam, 2019	02	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 01.05.2019)

11	Nhập môn công nghệ sinh học	GT (đại học)	NXB Giáo Dục Việt Nam, 2019	03	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 01.03.2020)
12	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất	GT (đại học)	NXB Giáo Dục Việt Nam, 2020	03	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 01.03.2020)
13	Kỹ thuật sản xuất sạch hơn	GT (đại học)	NXB Giáo dục Việt Nam 2020	02	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 01.10.2020)
14	An toàn trong sản xuất thực phẩm	GT (đại học)	NXB Giáo dục Việt Nam 2020	02	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận số 23/GXN-TTTV, 23/05/2024, (Sử dụng 01.12.2020)

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Sách chuyên khảo và sách hướng dẫn. Sách chuyên khảo [A1], [A2], [B1], [B2], [B7]. Sách tham khảo [B3], [B4]. [B5], [B6], [B7]. Sách hướng dẫn [B8], [B9]. Sách Giáo trình [C10], [C11], [C12], [C13], [C14].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Có 4 đề tài, 02 cấp Bộ [1], [2] và 02 đề tài chuyên đề thuộc cấp Nhà nước [3], [4] sau PGS liệt kê bản sau:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại
----	--	-----------	----------------------	---------------------	--

					KQ
II	Sau khi được công nhận PGS				
1	Nghiên cứu chọn giống và kỹ thuật gây trồng một số loài cây gỗ trong rừng ngập mặn tại Kiên Giang và Cà Mau	CN	Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề tài cấp Bộ	2017-2018	18/08/2019, xuất sắc
2	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của rừng ngập mặn đến sự mất ổn định bờ biển và đê biển vùng biển Tây hai tỉnh Kiên Giang và Cà Mau trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng	CN	Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề tài cấp Bộ	2021-2022	05/12/2022, xuất sắc
3	Nghiên cứu chế độ ngập nước đến sinh trưởng và khả năng phòng chống cháy rừng tràm rừng U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang	CN	Đề tài nhánh: Cấp nhà nước	2010-2011	02/05/2011, đạt
4	Nghiên cứu đánh giá tác động của dự án đê biển Rạch Giá - Kiên Giang đến môi trường và hệ sinh thái trong khu vực	CN	Đề tài nhánh: Cấp nhà nước	2014-2015	10/06/2014, đạt
5	Nghiên cứu tiềm năng sinh học, than sinh học Biochar và phân bón từ than sinh học của loài Sậy (<i>Phragmites australis</i> Cav.) nhằm đề xuất hướng sử dụng bền vững ở vùng đồng bằng Cửu Long	CN	Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề tài cấp Bộ	2024- 2025	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Có 2 đề tài cấp Bộ đã được nghiệm thu đạt xuất sắc [1], [2], và 2 Chuyên đề nhánh đề tài cấp nhà nước [3], [4].

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Tác giả chính bài báo trên tạp chí Quốc tế uy tín về lâm sinh (Sau PGS)								
1	Peatmass Change and Water Level Influencing Regenerated Melaleuca Forest after a Fire in U Minh Thuong National Park, Vietnam https://doi.org/10.3390/su16020620	4	x	Sustainability, Volume16, 2024 - Issue 2, 620. Published: 10 January 2024 https://doi.org/10.3390/su16020620	Scopus, IF=3.9, Q1	Số lần xem 708 Ngày 20/06/ 2024	Tập 2, trang 10-30	Published: 10 January 2024
2	The Role of Mangrove Forests in The Coast and Dykes West Sea Zone Protection: A Case Study in Kien Giang and Ca Mau Provinces DOI: https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n5-001	3	x	REVISTA DE GESTÃO SOCIAL E AMBIENTAL, Volume 18, No 5, 2024 DOI: https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n5-001 https://rgsa.emnuvens.com.br/rgsa/article/view/5391	Scopus, Sjr 2022 0.11, Q4		Tập 2, trang 31-44	Published: 13 Mar 2024
3	The Phenomenon of Peatmass Change and Its Impact on Water Level in the Regenerated Melalueca Forest Following a Fire Incident in U Minh Thuong National Park, Vietnam DOI: https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n5-005	4	x	REVISTA DE GESTÃO SOCIAL E AMBIENTAL, Volume 18, No 5, 2024 DOI: https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n5-005	Scopus, Sjr 2022 0.11, Q4		Tập 2, trang 45-68	Published: 4 Mar 2024

4	Current Management of Allocated Mangroves for Livelihood Improvement in the Mekong Delta, Vietnam: Knowledge Gaps and a Potential Model for Future Management https://doi.org/10.1080/10549811.2020.1743722	2	x	Journal of Sustainable Forestry Volume 40, 2021 - Issue 1 Published online: 23 Mar 2020, pp 68 -82 https://doi.org/10.1080/10549811.2020.1743722	Scopus, IF=1.755, Q3	Số lần xem 190 Ngày 20/06/ 2024	Tập 2, trang 69-84	Published online: 23 Mar 2020
5	Protected mangrove forests and aquaculture development for livelihood. https://doi.org/10.1016/j.ocecoaman.2021.105553	4	x	Ocean & Coastal Management, Volume 205, 2021. https://doi.org/10.1016/j.ocecoaman.2021.105553	Scopus, IF=3.24, Q2	Số lần xem 82, Trích dẫn 15 Ngày 20/06/ 2024	Tập 2, trang 85-94	Published 1 May 2021
6	Using Fine-Grained Sediment and Wave Attenuation as a New Measure for Evaluating the Efficacy of Offshore Breakwaters in Stabilizing an Eroded Muddy Coast: Insights from Ca Mau, the Mekong Delta of Vietnam https://doi.org/10.3390/su13094798	6	x	<i>Sustainability</i> . Volume 13, 2021 – Issue 9, 4798. https://doi.org/10.3390/su13094798	Scopus, IF=3.25, Q2 MDPI	Số lần xem 2445, Trích dẫn 9 Ngày 20/06 2024	Tập 2, trang 95-111	Published: 25 April 2021
7	Pollution by wastewater from aquaculture in some coastal zone in the	7	x	AACL Bioflux (Aquaculture, Aquarium, Conservation	Scopus, SJR 2022, 0.24, Q3		Tập 2, trang 112-122	Published online: 23 June 2022

	Mekong Delta, Vietnam http://www.bioflux.com.ro/docs/2022.1520-1530			& Legislation – International Journal of the Bioflux Society). Scopus Q3. Volume 15(3)/2022. Journal link: http://www.bioflux.com.ro/home/volume-15-3-2022/				
8	The chemical resistance of pesticides in some agricultural production regions in Kien Giang province http://www.bioflux.com.ro/docs/2022.1344-1354	5	x	AACL Bioflux (Aquaculture, Aquarium, Conservation & Legislation” – International Journal of the Bioflux Society) . Scopus Q3. Volume 15 (3)/2022. Journal link: http://www.bioflux.com.ro/home/volume-15-3-2022/	Scopus, SJR 2022, 0.24, Q3		Tập 2, trang 123-133	Published online: 23 June 2022
Đồng tác giả trên tạp chí Quốc tế uy tín về lâm sinh								
9	Existing strategies for managing mangrove dominated muddy coasts: Knowledge gaps and recommendations http://dx.doi.org/10.1016/j.ocecoaman.2017.01.016	3		Journal of Ocean & Coastal Management Volume 138, 2017, pp 93-100 http://dx.doi.org/10.1016/j.ocecoaman.2017.01.016	Scopus, IF=3.24, Q2	Số lần xem 65, Trích dẫn 8 Ngày 20/06 2024	Tập 2, trang 134-142	Published 15 March 2017
10	Mangrove transplanted in Brebes Regency,	3		Oceans & Coastal	Scopus, IF=3.24, Q2	Số lần xem 115, Trích dẫn	Tập 2, trang	Published 15 November

	Indonesia: Lessons and recommendations http://dx.doi.org/ 10.1016/ j.ocecoaman.2017.09 .006			Management Volume 149, 2017, pp 12 - 21. http:// dx.doi.org/ 10.1016/ j.ocecoaman.201 7.09.006		17 Ngày 20/06 2024	143-152	2017
11	Configuration of Allocated Mangrove Areas and Protection of Mangrove- Dominated Muddy Coasts: Knowledge Gaps and Recommendation s https://doi.org/ 10.3390/su13116258	2		Sustainabilit y , Volume 13, 2021. 6258 https://doi.org/ 10.3390/ su13116258	Scopus, MDPI IF=3.25, Q2	Số lần xem 2338, Trích dẫn 4 Ngày 20/06 2024	Tập 2, trang 153-165	Published 01 June 2021
12	Genetic Characteristics and Nine Trial Species Growing Forests in The Coastal Alluvial Soil in the South- West of The Mekong River Delta in Vietnam https:// www.scholarena.co m/article/Genetic- Characteristics- and-Nine-Trial- Species-Growing- Forests-in-The- Coastal-Alluvial- Soil-in-The-South- West-of-The- Mekong-River- Delta-in- Vietnam.pdf	2	x	Journal of Advancement s in Plant Science Volume 2, 2020 - Issue 2 https:// www.scholarena .com/article/ Genetic- Characteristics- and-Nine-Trial- Species- Growing- Forests-in-The- Coastal- Alluvial-Soil-in- The-South- West-of-The- Mekong-River- Delta-in- Vietnam.pdf	Intrenational journal		Tập 2, trang 166-175	Published 02 March 2020
13	Curren Status and Potential of Some Important Spieces of Mangrove Forest in Kien Giang and Ca Mau Provinces	2	x	Journal of Advancement s in Plant Science Volume 3, 2020 - Issue 2 https:// www.scholarena	Intrenational		Tập 2, trang	Published April 2020

	https://www.scholarena.com/article/Current-Status-and-Potential-of-Some-Important-Species-of-Mangrove-Forest-in-Kien-Giang-and-Ca-Mau-Provinces-Vietnam.pdf			.com/article/Current-Status-and-Potential-of-Some-Important-Species-of-Mangrove-Forest-in-Kien-Giang-and-Ca-Mau-Provinces-Vietnam.pdf	journal		176-181	
Các bài báo trên tạp chí Quốc tế về môi trường								
14	Evaluation of the surface water in areas of Vietnam https://koreascience.kr/ksci/search/article/articleView.ksci?articleBean.atclMgmtNo=HOPHBL_2009_v18n6_445	1	x	Journal of Environmental Impact Assessment (Korea). Korean Society of Environmental Impact Assessment (KSEIA): Vol. 18, No. 6. 2009 , pp. 445-452	Korean Journal		Tập 2, trang 182-191	Published 11 February 2009
15	Integrated Multiple Species Aquaculture in the Protected Mangrove Areas in the Mekong Delta, Vietnam: A Case Study in Kien Giang https://www.walshmedicalmedia.com/open-access/integrated-multiple-species-aquaculture-in-the-protected-mangrove-areas-in-the-mekong-delta-vietnam-a-case-study-in-kien-giang-18012.html	1	x	Journal of Coastal Zone Management Volume 22, 2019 - Issue 1, https://www.walshmedicalmedia.com/open-access/integrated-multiple-species-aquaculture-in-the-protected-mangrove-areas-in-the-mekong-delta-vietnam-a-case-study-in-kien-giang-18012.html	Intrenational journal		Tập 2, trang 192-199	Published: 03-Jan-2019
16	Sea dykes as coastal protection strategy: Effectiveness and constrains in Kien Giang,			Journal Coastal Zone Management. ISSN -2473-3350 Vol. 22 Issue.	Intrenational		Tập 2,	

	Vietnam https://www.walshmedicalmedia.com/open-access/sea-dykes-as-a-coastal-protection-strategy-effectiveness-and-constraints-in-kien-giang-vietnam-18139.html	1	x	1. 1000467	journal		trang 200-205	Published: 26-Feb-2019
17	Aquaculture Operation in Allocated Mangrove Areas in Kien Giang, Vietnam: Local Perceptions and Recommendations https://www.walshmedicalmedia.com/open-access/aquaculture-operation-in-allocated-mangrove-areas-in-kien-giang-vietnam-local-perceptions-and-recommendations-43962.html	1	x	Journal of Coastal Zone Management Volume 22, 2019 - Issue 2 https://www.walshmedicalmedia.com/open-access/aquaculture-operation-in-allocated-mangrove-areas-in-kien-giang-vietnam-local-perceptions-and-recommendations-43962.html	Intrenational journal		Tập 2, trang 206-211	Published: 19-Jun-2019
18	Effect of flooding on peatland in U Minh Thuong National Park, Vietnam https://doi.org/10.5897/JSSEM2019.0776	1	x	Soil Science and Environmental Management. Vol. 11, 2020 No 2 - PP 57-64 https://doi.org/10.5897/JSSEM2019.0776	Intrenational journal	Số lần xem 271 Lượt tải xuống 204 Ngày 20/06 2024	Tập 2, trang 212-219	Published 31 May 2020
19	Resistant Nature to Toxicity of Rice Plant, Growing on Acid Sulphate Soil, Mekong Delta. 10.47829/ajscrr.2020.2303	4	x	American Journal of Surgery and Clinical Case Reports 10.47829/ajscrr.2020.2303	Intrenational journal		Tập 2, trang 220-226	Published : 30 Nov 2020
Các bài báo Quốc tế là đồng tác giả về môi trường đất và nước								
20	Mangrove allocation for coastal protection	3		Land Use Policy	Scopus, Q3	Số lần xem 102, Trích dẫn	Tập 2, trang	Published April

	and livelihood improvement in Kien Giang province, Vietnam: Constraints and recommendations http://dx.doi.org/10.1016/j.landusepol.2017.01.048			Volume 63, 2017, pp 401 - 407 http://dx.doi.org/10.1016/j.landusepol.2017.01.048		29 Ngày 20/06/ 2024	227-233	2017
21	Developing a framework for integrating local and scientific knowledge in internationally funded environment management projects: Case studies from Kien Giang Province, Vietnam https://doi.org/10.1080/13549839.2017.1342617	3		The International Journal of Justice and Sustainability. Local Environment. Volume 22, 2017 – Issue 11 https://doi.org/10.1080/13549839.2017.1342617	Scopus, IF=3.24, Q2	Số lần xem 321, Trích dẫn 6 20/06/ 2024	Tập 2, trang 234-247	Published online: 20 Jun 2017
22	The Roles of Antitoxin of Enzymes in Rice Plant, Grown on Acid Sulfate Soils, Mekong Delta DOI: 10.47829/JRS.2021.1501	5		Journal of Rice Science, 2021. Volume 01, 2021 – Issue 5 DOI: 10.47829/JRS.2021.1501	Intrenational journal		Tập 2, trang 248-254	Published Jan 2021
23	Impact of Water and Soil Compositions on the Growth of <i>Sonneratia alba</i> in ThuaThien Hue, Vietnam https://www.arcjournals.org/pdfs/ijrsas/v10-i3/2.pdf	2		International Journal of Research Studies in Agricultural Sciences (IJRSAS) Volume 10, Issue3, 2024, PP 15-26 https://www.arcjournal.org/pdfs/ijrsas/v10-i3/2.pdf	Intrenational journal		Tập 2, trang 255-266	Published March 2024
Các bài báo nghiên cứu trên tạp chí trong nước về lâm sinh (Trước PGS)								

24	Kết quả nghiên cứu trầm cừ lai trên đất rừng ngập nước theo mùa ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN:0866-7020. Số 9/2004. Trang 1284-1286			Tập 2 trang 267-271	09/2004
25	Nghiên cứu tỉ lệ hàm lượng tinh dầu có trong các thành phần cây trầm hương (Dó bầu) 20 năm tuổi vùng đảo Phú Quốc Việt Nam	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 15/2007. Trang 72 - 75			Tập 2, trang 272-277	08/2007
26	Kết quả nghiên cứu giống cây trầm hương 20 năm tuổi (<i>Aquilaria crassna</i> Piere) trên những dòng cây mẹ có khả năng tụ nhựa trầm vùng đảo Phú Quốc	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 04/2009. Trang 95 - 98			Tập 2, trang 278-285	04/2009
27	Nghiên cứu cải thiện năng suất loài trầm bản địa từ các giống trầm nhập nội trên vùng đất phèn nặng ngập nước theo mùa trong vùng đồng bằng sông Cửu Long	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. ISSN: 1859 - 4581. Số 12/2009. Trang 153 - 161.			Tập 2, trang 286-297	12/2009
28	Quản lý hệ sinh thái đất ngập nước và lửa rừng ở Vườn Quốc gia U Minh Thượng	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 5/2010. Trang 109 - 113.			Tập 2, trang 298-305	05/2010
29	Nghiên cứu xác định một số loài động, thực vật đặc hữu trong hệ sinh thái núi đá vôi còn sót lại ở	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 12/2009. Trang 115 -			Tập 2, trang 306-314	12/2009

	khuvực Hòn Chông, Kiên Giang, Việt Nam			120				
Các bài báo nghiên cứu về môi trường đất và nước (Trước PGS)								
30	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường để phát triển thủy sản bền vững vùng ven biển tỉnh Kiên Giang	2	x	Hội nghị Khoa học công nghệ lần thứ 11, ngày 21 - 23/ 10/2009, Trường Đại học Bách Khoa TP. HCM.			Tập 2, trang 315-327	10/2009
31	Đánh giá hiện trạng môi trường nước nuôi tôm công nghiệp và đề xuất biện pháp cải thiện tại huyện Kiên Luong, tỉnh Kiên Giang	4	x	Tạp chí Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam. ISN 0866 - 708X. Tập 47 - Số 3A/ 2009. Trang 264 - 276			Tập 2, trang 328-346	03A/ 2009
32	Đánh giá thực trạng môi trường nước mặt trên một số vùng sinh thái trọng điểm trên vùng biển Tây Kiên Giang Việt Nam	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 5/2009. Trang 104 - 109			Tập 2, trang 347-355	05/2009
33	Đánh giá ảnh hưởng của chất diệt cỏ/Dioxin với môi trường hồ chứa Trị An hiện nay	2		Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 8/2009. Trang 31 - 35			Tập 2, trang 356-364	08/2009
34	Nghiên cứu thực trạng của biến đổi khí hậu, xu hướng thiên tai, những kinh nghiệm bảo vệ vùng ven biển du lịch và bảo tồn thiên nhiên của tỉnh Kiên Giang	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 01/2010. Trang 14 - 21.			Tập 2, trang 365-375	01/2010
35	Nghiên cứu diễn biến môi trường	1		Tạp chí Nông nghiệp và				

	nguồn nước mặt các vùng sinh thái nông nghiệp hạ lưu sông Mekong ven biển tây Việt Nam (2005-2009)		x	PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 3/2010. Trang 103 - 108.			Tập 2, trang 376-385	03/2010
36	Sử dụng chỉ số chất lượng đất SQI - Soil quality index để đánh giá hiện trạng chất lượng đất ở Vườn Quốc gia Phú Quốc	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 04/2010. Trang 109 - 114.			Tập 2, trang 386-394	04/2010
Các bài báo tạp chí trong nước về lâm sinh (Sau PGS)								
37	Phục hồi và quản lý rừng ngập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang	1	x	Tuyên tập Hội thảo quốc gia, Phục hồi và quản lý hệ sinh thái rừng ngập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh 23 - 25/11/2010			Tập 2, trang 395-409	11/2010
38	Sử dụng phương pháp tổn thương cơ giới hệ thống để nghiên cứu thăm dò trên một số dòng có kiểu di truyền (Genotype) định hướng hàm lượng tinh dầu trầm hương của loài Trầm hương (<i>Aquilaria crassna</i>) ở quần đảo Phú Quốc	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. (trang 81 - 87)			Tập 2, trang 410-419	02/2011
39	Đánh giá sự tái sinh của rừng Mâm (<i>Avicennia officinalis</i> L.) trên đất bùn thải và nước thải do	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. (trang 101-106)			Tập 2, trang 420-429	04/2012

	nuôi tôm công nghiệp vùng ven biển Tứ giác Long Xuyên tỉnh Kiên Giang							
40	Thí nghiệm về ảnh hưởng của sự biến đổi nhật triều đến sự sinh trưởng và tái sinh của loài Mắm đen (<i>Avicennia officinalis</i> L.) ở vùng ven biển Tứ giác Long Xuyên Kiên Giang	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. 2012. Số 3+4 năm 2013. ISSN: 1859 - 4581. (trang 2018 - 2022)			Tập 2, trang 430-439	02/2013
41	Nghiên cứu qui luật phát sinh phát triển rừng ngập mặn Rạch Tràm thuộc hạ lưu đồng bằng Bãi Thơm, Phú Quốc, Việt Nam	2	x	Tạp chí Rừng và Môi trường. ISSN 1859 – 1248. Số 53-54 năm 2013 (từ trang 47-53)			Tập 2, trang 440-448	02/2013
42	Nghiên cứu thực trạng tài nguyên thiên nhiên núi đá vôi trong vùng Kiên Lương, Kiên Giang, Việt Nam	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số tháng 07/ 2013 (trang 105-114)			Tập 2, trang 449-460	07/2013
43	Nghiên cứu sự tái sinh của rừng tràm trong điều kiện biến đổi thủy văn trên các loại đất khác nhau Vườn Quốc gia U Minh Thượng	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 12/2013. (trang 158-166)			Tập 2, trang 461-474	12/2013
44	Xác định thành phần loài, các chỉ số sinh học và quần xã thực vật rừng ngập mặn vùng ven biển Tây đồng bằng sông Cửu Long	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 12/2014 (trang 72 - 80)			Tập 2, trang 475-485	12/2014

45	Nghiên cứu cấu trúc gien trên các dòng có cây tụ nhựa trầm hương của các loài Dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i>) ở vùng đảo Phú Quốc Việt Nam	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 12/2014 (trang 81 – 89)			Tập 2, trang 486-496	12/2014
46	Phân vùng sinh thái rừng ngập mặn làm cơ sở xác định mô hình trồng rừng và khôi phục rừng ngập mặn ven biển Tây Việt Nam	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 19/2017 (trang 186 - 193)			Tập 2, trang 497-509	10/2017
47	Phân tích mối tương quan giữa các loài trong cấu trúc quần xã rừng ngập mặn biển Tây tỉnh Kiên Giang	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 20/2017 (trang 215 – 220)			Tập 2, trang 510-520	10/2017
48	Nghiên cứu tác động môi trường nước đến sinh trưởng của cây Mắm đen <i>Avicennia officinalis</i> L. trong rừng ngập mặn trên các tiểu vùng sinh thái ven biển Tây Việt Nam	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 11/2018 (trang 118 – 124)			Tập 2, trang 521-530	11/2018
49	Nghiên cứu tác động của tính chất đất đến sự sinh trưởng và phát triển của cây Mắm đen <i>Avicennia officinalis</i> L. trong rừng ngập mặn theo các tiểu vùng sinh thái trên vùng biển	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 01/2019 (trang 149 - 156)			Tập 2, trang 531-540	1/2019

	Tây ở đồng bằng sông Cửu Long							
50	Đặc tính của đất dưới tán rừng trồng bản trắng (<i>Sonneratia alba</i>) ở khu vực ven biển thuộc tỉnh Thừa Thiên – Huế.	7		Tạp chí Rừng và Môi trường. . ISSN 1859 – 1248. Số 110/2022 (trang 17 – 22)			Tập II, trang 541-549	Số 110/2022
51	Ảnh hưởng của lập địa đến sinh trưởng của rừng bản trắng (<i>Sonneratia alba</i>) ở khu vực ven biển tỉnh Thừa Thiên – Huế	7		Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp – Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859 – 0373. Số 1 – 2022 (trang 177 – 184)			Tập 2, trang 550-561	4/2022
Các bài báo nghiên cứu về môi trường đất và nước (Sau PGS)								
52	Điều tra thực trạng khai thác và chất lượng tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	1	x	Hội nghị khoa học Quốc gia (Tuyển tập các báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học điều tra, đánh giá và quy hoạch tài nguyên nước Khu vực Phía Nam), Chủ biên từ trang 220 -227.			Tập 2, trang 562-573	12/2011
53	Đánh giá diễn biến môi trường vùng nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản để cảnh báo nạn ô nhiễm môi trường trong sản xuất trên địa bàn U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	1	x	Tạp chí Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam. Tuyển tập các nghiên cứu phân ban Công nghệ và Quản lý môi trường. Hội nghị Khoa học Công nghệ lần thứ			Tập 2, trang 574-586	5C/2011

				12. Trường Đại học Bách Khoa TP. HCM. Tập 49-Số 5C/2011. ISSN: 0866 - 708X)				
54	Đánh giá thực trạng đất than bùn trong mối liên hệ đến sự phát triển hệ sinh thái bền vững ở đồng bằng sông Cửu Long	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. (trang 154 - 158)			Tập 2, trang 587-594	12/2011
55	Thực trạng ô nhiễm môi trường trên các tuyến kinh thoát nước chính ở TP. Rạch Giá và cảnh báo môi trường đô thị ở tỉnh Kiên Giang	1	x	Tạp chí Rừng và Môi trường. Số 48/2012 (từ trang 36-42)			Tập 2, trang 595-603	06/2012
56	Những giải pháp chiến lược để giải quyết nhu cầu nước từ các vùng ngập mặn ven biển và các vùng biển đảo trong mùa khô ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 12/2013. (trang 14-23)			Tập 2, trang 604-619	12/2013
57	Sinh hóa học từ than bùn và khả năng sử dụng ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 12/2013 (trang 05-13)			Tập 2, trang 620-633	12/2013
58	Nghiên cứu thực trạng đặc tính đất, nước vùng ven biển tây đồng bằng sông Cửu Long	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 12/2014. (trang 03 - 12)			Tập 2, trang 634-645	12/2014
59	Thành phần loài thân mềm có kích			Tạp chí Nông nghiệp và				

	thuốc lớn (Lớp Gas tropoda, Bivalvia, Cephalopoda) ở vùng biển Phú Quốc Kiên Giang	3		PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 07/2019 (trang 3-12)			Tập 2, trang 646-655	07/2019
60	Khả năng giải phóng dinh dưỡng đất than bùn trong môi trường nước ở Vườn Quốc Gia U Minh Thượng	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581.. Số 11/2020 (trang 266 – 272)			Tập 2, trang 656-667	11/2020
61	Nghiên cứu khả năng phân giải và khoáng hóa đất than bùn ở Vườn Quốc gia U Minh Thượng	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. ISSN: 1859 - 4581. Số 22/2020. (trang 113 - 117)			Tập 2, trang 668-674	22/2020
62	Khảo sát một số loài thực vật thân thảo có giá trị trong vùng nông nghiệp ven biển Châu Thành – Kiên Giang nhằm đề xuất khả năng khai thác cho đời sống cộng đồng địa phương.	3	x	Tạp chí Rừng và Môi trường. ISSN 1859 – 1248. Số 103 năm 2020 (trang 20 - 28)			Tập 2, trang 675-685	Số 103/ 2021
63	Khảo sát thực trạng tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp tại 03 vùng sinh thái tỉnh Kiên Giang	2	x	Tạp chí Rừng và Môi trường. . ISSN 1859 – 1248. Số 108/2021 (trang 69 – 79)			Tập 2, trang 686-698	Số 108/ 2021
64	Đánh giá hiện trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và công tác quản lý bao bì thuốc sau sử dụng tại 03 vùng sinh thái tỉnh Kiên Giang	2	x	Tạp chí Rừng và Môi trường. . ISSN 1859 – 1248. Số 109/ 2021 (trang 8 -12)			Tập 2, trang 699-705	Số 108/ 2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 08 bài báo [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: Không thuộc lĩnh vực An Ninh Quân sự.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Bài viết nghiên cứu tách sợi tơ từ cây chuối cho ngành dệt, may Số 6636/2020/QTG	Cục Bản Quyền Tác giả, Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch	15/09/2020	Tác giả chính	01

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS là 01 .

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Công nghệ sinh học công nghệ cao	Chủ trì	quyết định giao số 407/QĐ-ĐHKG ngày 28/06/2019	Trường Đại học Kiên Giang	Quyết định công nhận số 577/QĐ-ĐHKG ngày 09/09/2019	
2	Khoa học cây trồng công nghệ cao	Chủ trì	Quyết định giao số 405/QĐ-ĐHKG ngày 28/06/2019	Trường Đại học Kiên Giang	Quyết định công nhận số 576/QĐ-ĐHKG ngày 09/09/2019	
3	Công nghệ sinh học thực vật biển	Chủ trì	Quyết định giao số /408/QĐ-ĐHKG, ngày	Trường Đại học Kiên Giang	Quyết định công nhận số 573/QĐ-	

			28/06/2019		DHKG ngày 09/09/2019	
4	Nuôi trồng và bảo tồn sinh vật biển	Chủ trì	Quyết định giao số 408/QĐ-DHKG, ngày 28/06/2019	Trường Đại học Kiên Giang	Quyết định công nhận số 575 / QĐ-DHKG ngày 09/09/2019	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: (Mục này không có yêu cầu, các tiêu chuẩn đều đủ)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kiên Giang, ngày 20 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thái Thành Lượm